

Số: KH1T-34/11h00/DBQG-DBKH

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2024

**BẢN TIN DỰ BÁO KHÍ HẬU THỜI HẠN THÁNG
TRÊN PHẠM VI TOÀN QUỐC**
(Tháng 12/2024)

1. Phân tích, đánh giá thời tiết, khí hậu nổi bật trong tháng 11/2024

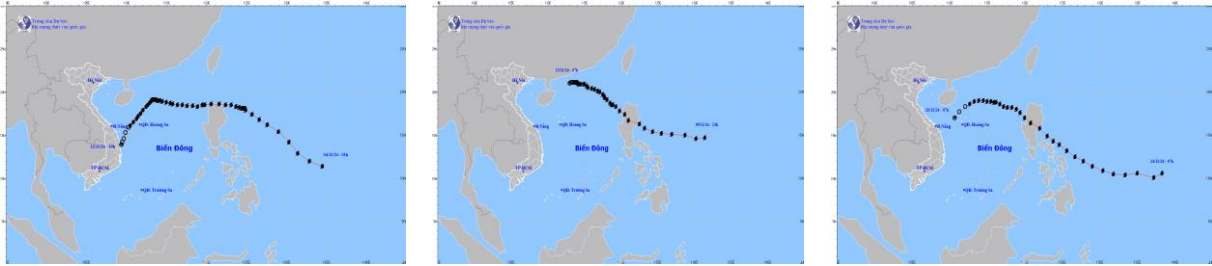
+ *Bão/áp thấp nhiệt đới (ATNĐ)*: Thời kỳ tháng 11/2024, trên Biển Đông đã xuất hiện 03 cơn bão (*Hình 1*), diễn biến như sau:

- Bão số 7 (YINXING): Sáng ngày 08/11, cơn bão có tên quốc tế là YINXING đi vào vùng biển phía Đông của khu vực Bắc Biển Đông, trở thành cơn bão số 7 trong năm 2024. Bão di chuyển chủ yếu theo hướng Tây với cường độ mạnh lên cấp 14, giật cấp 17. Đến sáng ngày 10/11, khi đi vào vùng biển phía Tây Bắc khu vực Bắc Biển Đông, bão đổi hướng di chuyển theo hướng Tây Tây Nam cường độ bão giảm xuống cấp 13, giật cấp 16. Tối ngày 11/11 sau khi di chuyển vào vùng biển phía Tây khu vực quần đảo Hoàng Sa, bão số 7 suy yếu thành ATNĐ. Đến chiều tối ngày 12/11, ATNĐ đã suy yếu thành một vùng áp thấp trên khu vực ven biển Bình Định-Phú Yên.

- Bão số 8 (TORAJI): Tối ngày 11/11, cơn bão có tên quốc tế có tên là TORAJI đi vào vùng biển phía Đông của khu vực Bắc Biển Đông, trở thành cơn bão số 8 trong năm 2024. Bão di chuyển chủ yếu theo hướng Tây Bắc với sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão mạnh cấp 9-10, giật cấp 12. Đến tối ngày 14/11, bão số 8 di chuyển trên vùng biển phía Đông của khu vực Bắc Biển Đông và suy yếu thành ATNĐ. Đến sáng sớm ngày 15/11, ATNĐ suy yếu thành một vùng áp thấp trên vùng biển phía Tây Bắc của khu vực Bắc Biển Đông.

- Bão số 9 (MANYI): Tối ngày 17/11, bão MANYI đi vào vùng biển phía Đông của khu vực Bắc Biển Đông, trở thành cơn bão số 09 trong năm 2024. Bão chủ yếu di chuyển theo hướng Tây Tây Bắc; đến sáng ngày 19/11, chủ yếu di chuyển theo hướng Tây với sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão mạnh cấp 9, giật cấp 11. Đến chiều ngày 19/11, bão chủ yếu di chuyển theo hướng Tây Tây Nam với sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão mạnh cấp 8, giật cấp 10. Chiều tối nay (19/11), bão số 09 đã suy yếu thành áp thấp nhiệt

đới. Sáng sớm ngày 20/11, áp thấp nhiệt đới (suy yếu từ cơn bão số 9) suy yếu thành một vùng áp thấp trên vùng biển phía Tây Bắc quần đảo Hoàng Sa.



(a)

(b)

(c)

Hình 1: (a) Quỹ đạo cơn bão số 7 (YIXING), (b) Quỹ đạo bão số 8 (TORAJI), (c) Quỹ đạo bão số 9 (MANYI)

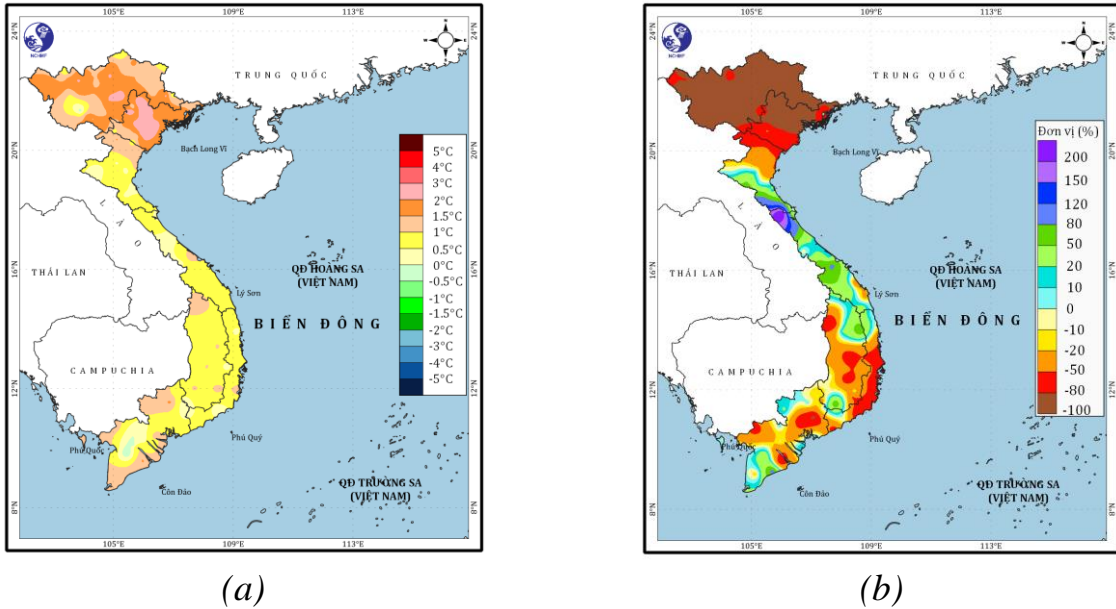
+ *Đông, tố và lốc*: Trên phạm vi toàn quốc xảy ra một số trận dông, lốc, sét (*Bảng 1-Phụ lục*).

+ *Không khí lạnh (KKL)*: Trong tháng 11/2024 đã xuất hiện 04 đợt KKL vào các ngày 02/11 và 04/11, 16-18/11, 26-28/11. Trong đó, đáng lưu ý đợt KKL trong ngày 26-28/11 đã gây trời rét cho khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ, nhiệt độ thấp nhất ngày xuống ở khu vực Bắc Bộ phổ biến từ 15-18⁰C, riêng vùng núi cao nhiệt độ dưới 14,0⁰C, có nơi dưới 10,0⁰C như: Pha Đin (Điện Biên) 9,7⁰C, Sapa (Lào Cai) 9,0⁰C, Đồng Văn (Hà GIANG) 9,4⁰C, Tam Đảo (Vĩnh Phúc) 9,8⁰C, Mẫu Sơn (Lạng Sơn) 7,2⁰C,...

+ *Mưa lớn diện rộng*:

Trong tháng 11/2024 có 04 đợt mưa lớn diện rộng diễn ra chủ yếu tại khu vực Trung Bộ: từ ngày 03-08/11 tại các tỉnh từ Hà Tĩnh-Khánh Hòa, từ ngày 18-27/11 từ Hà Tĩnh đến Phú Yên. Trong đó, đợt mưa từ ngày 18-27/11, do ảnh hưởng của không khí lạnh kết hợp với nhiều động gió Đông trên cao nên khu vực có TLM phổ biến 150-280mm, có nơi cao hơn trên 600mm như Trà My (Quảng Nam) 1270mm, Ba Tơ (Quảng Ngãi) 670mm, riêng Thừa Thiên Huế có mưa phổ biến từ 400-1000mm. Tại khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ, xuất hiện nhiều ngày có mưa rào và dông rải rác, cục bộ có nơi mưa vừa, mưa to. Trên cả nước đã quan trắc được một số trạm khí tượng xảy ra giá trị lượng mưa ngày vượt giá trị lịch sử (GTLS) so với cùng thời kỳ (*Bảng 2 - Phụ lục*).

- *Nhiệt độ trung bình*: Thời kỳ tháng 11/2024, nhiệt độ trung bình trên cả nước phổ biến cao hơn so với trung bình nhiều năm (TBNN) từ 0,5-1,0⁰C; riêng khu vực Bắc Bộ cao hơn từ 1,5-2,0⁰C, có nơi cao hơn (*Hình 2a*). Trong thời kỳ này, có một số trạm khí tượng đã ghi nhận được nhiệt độ cao nhất ngày vượt GTLS cùng thời kỳ (*Bảng 3- Phụ lục*).

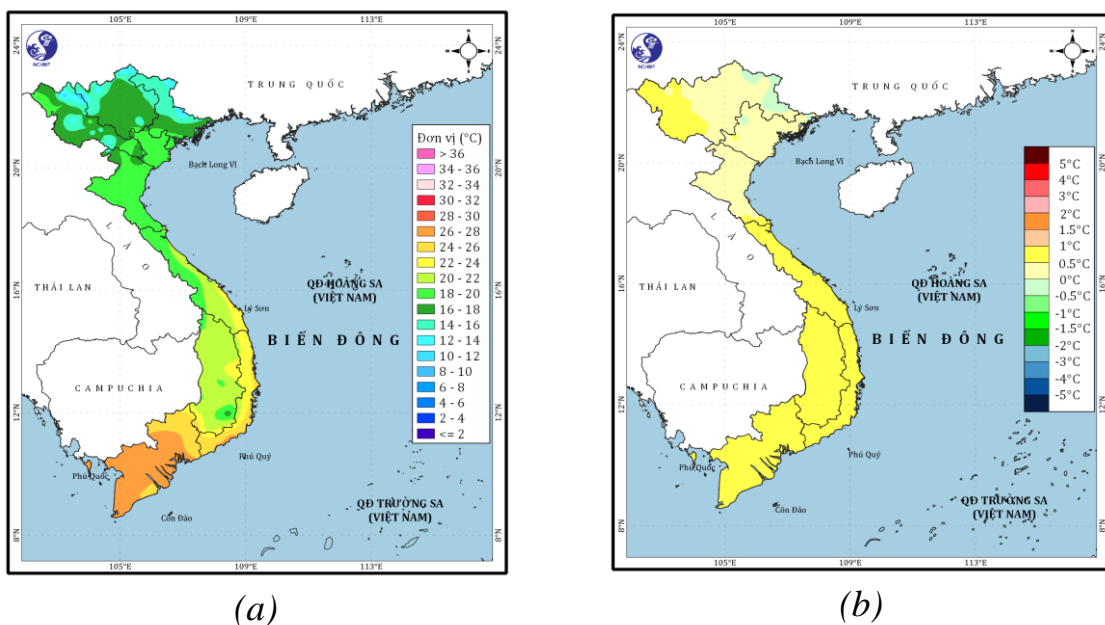


Hình 2: (a) Chuẩn sai nhiệt độ trung bình ($^{\circ}\text{C}$) tháng /11/2024; (b) Tỷ chuẩn lượng mưa (%) tháng 11/2024.

- **Lượng mưa:** Thời kỳ tháng 11/2024, TLM tại Bắc Bộ, Thanh Hóa, Nam Trung Bộ, một số nơi ở Tây Nguyên và Nam Bộ phổ biến thấp hơn so với TBNN từ 50-80%, riêng Bắc Bộ ít mưa, TLM thấp hơn TBNN cùng thời kỳ từ 90-100%. Các khu vực còn lại trên cả nước phổ biến cao hơn từ 20-60%, có nơi trên 100% so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 2b).

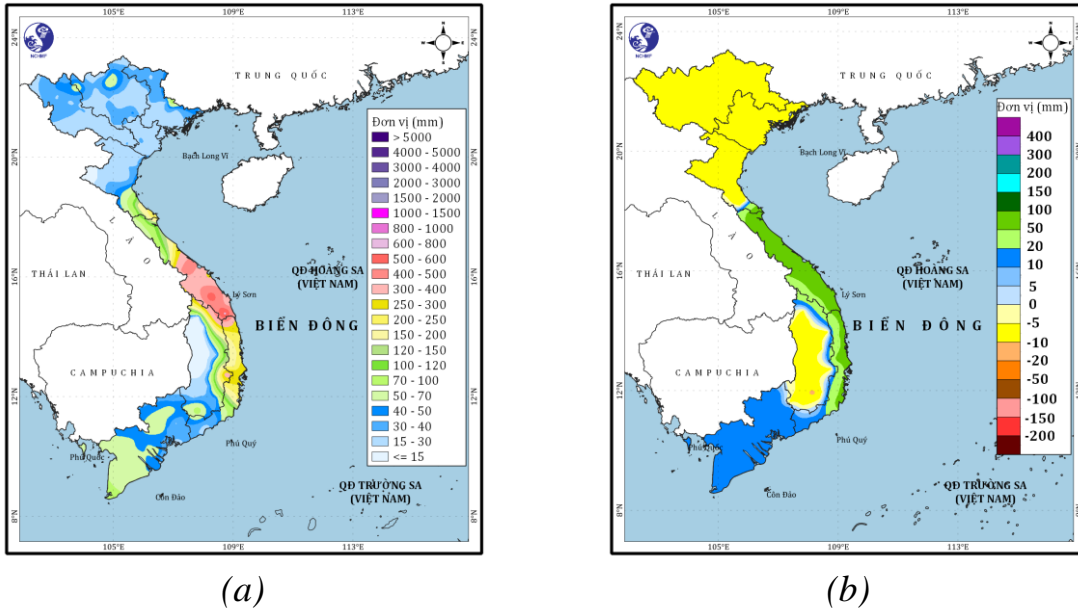
2. Dự báo xu thế khí hậu tháng 12/2024

- **Nhiệt độ trung bình:** Khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ xấp xỉ so với TBNN, các khu vực khác trên cả nước phổ biến cao hơn 0,5-1,0 $^{\circ}\text{C}$ so với TBNN cùng thời kỳ. (Hình 3b).



Hình 3: (a) Nhiệt độ TBNN ($^{\circ}\text{C}$) tháng 12; (b) Dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình ($^{\circ}\text{C}$) tháng 12/2024.

- **Lượng mưa:** TLM tại Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ và Tây Nguyên phổ biến thấp hơn từ 5-10mm so với TBNN, riêng một số nơi phía tây Bắc Bộ có thể thấp hơn. Khu vực từ Quảng Bình đến Khánh Hòa và phía Bắc Ninh Thuận có TLM cao hơn từ 50-100mm so với TBNN. Các khu vực khác phổ biến cao hơn từ 10-20mm so với TBNN cùng thời kỳ. (Hình 4b).



Hình 4: (a) Tổng lượng mưa TBNN (mm) tháng 12; (b) Dự báo chuẩn sai lượng mưa (mm) tháng 12/2024.

- **Cảnh báo thời tiết nguy hiểm:**

+ **Bão/ATNĐ:** Trong tháng 12/2024, hoạt động của bão/ATNĐ trên khu vực Biển Đông có khả năng ở mức xấp xỉ so với TBNN (trên Biển Đông: 1,0 cơn, đổ bộ vào đất liền: 0,2 cơn).

+ **Không khí lạnh (KKL):** Trong thời kỳ dự báo, KKL có xu hướng gia tăng về tần suất và cường độ. Rét đậm, rét hại có khả năng xuất hiện trong khoảng nửa cuối tháng 12/2024.

+ **Mưa vừa mưa to:** Khu vực Trung và Nam Trung Bộ tiếp tục xuất hiện các đợt mưa vừa mưa to diện rộng. Ngoài ra, trên phạm vi cả nước vẫn có khả năng xuất hiện các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh.

- **Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế-xã hội:** Các hiện tượng thời tiết nguy hiểm trên biển có khả năng gây ra gió mạnh, sóng lớn ảnh hưởng đến các hoạt động của tàu thuyền. Trên đất liền, không khí lạnh, mưa lớn, dông mạnh kèm theo lốc, sét, mưa đá và gió giật có thể ảnh hưởng lớn đến sản xuất và các hoạt động dân sinh.

3. Dự báo nhiệt độ, lượng mưa thời đoạn 10 ngày tháng 12/2024

Khu vực dự báo (các trạm khí tượng đặc trưng)	Thời kỳ 01-10/12		Thời kỳ 11-20/12		Thời kỳ 21-31/12		Cả thời kỳ	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
Sơn La (Miền núi phía Bắc)	17,0-18,0	5-10	16,0-17,0	5-10	16,0-17,0	5-15	16,0-17,0	15-35
Việt Trì (Miền núi phía Bắc)	19,0-20,0	5-10	17,5-18,5	5-10	17,0-18,0	10-21	18,0-19,0	20-50
Hải Phòng (Đồng bằng và trung du Bắc Bộ)	19,0-20,0	5-10	17,5-18,5	5-10	17,0-18,0	5-15	18,0-19,0	15-35
Hà Đông (Đồng bằng và trung du Bắc Bộ)	19,0-20,0	5-10	17,5-18,5	5-10	17,0-18,0	5-15	18,0-19,0	15-35
Vinh (Bắc Trung Bộ)	20,0-21,0	5-10	19,0-20,0	15-30	18,5-19,5	10-20	19,0-20,0	30-60
Huế (Trung Trung Bộ)	21,5-22,5	40-80	20,5-21,5	160-320	20,0-21,0	100-200	20,5-21,5	400-600
Nha Trang (Nam Trung Bộ)	25,5-26,5	50-100	25,0-26,0	80-160	24,5-25,5	50-100	25,0-26,0	180-360
Buôn Ma Thuột (Tây Nguyên)	22,5-23,5	5-10	22,0-23,0	5-10	21,0-22,0	5-15	22,0-23,0	15-35
Châu Đốc (Nam Bộ)	26,5-27,5	10-20	26,5-27,5	10-20	26,0-27,0	10-20	26,5-27,5	30-60

Ghi chú:

- Ttb: Giá trị nhiệt độ trung bình (đơn vị: độ C);
- R: Giá trị tổng lượng mưa (đơn vị: milimét);
- Chuẩn sai: Giá trị chênh lệch của nhiệt độ/lượng mưa so với TBNN (đơn vị: độ C/milimét);
- Tỷ chuẩn: Giá trị chênh lệch tương đối của lượng mưa so với TBNN (đơn vị: %),

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 11/12/2024

Tin phát ngày: 01/12/2024./.

Dự báo viên: Trần Quang Điệp

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Đức Hòa

Phụ lục

Bảng 1: Các hiện tượng thời tiết nguy hiểm ở quy mô nhỏ trong tháng 11/2024

Hiện tượng	Khu vực	Thời gian
Mưa lớn kèm dông lốc	Quảng Bình, Quang Trị, Thừa Thiên Huế, Lâm Đồng	05/11/2024
Mưa lớn kèm theo dông, lốc	Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế và Lâm Đồng	05/11/2024
Dông lốc	Quảng Ngãi	13/11/2024

Bảng 2: Tổng lượng mưa ngày (mm) cao nhất tháng 11/2024 vượt GTLS trong cùng thời kỳ

Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Lượng mưa cao nhất ngày trong tháng 11	Năm xuất hiện GTLS	Lượng mưa ngày vượt GTLS	Ngày xuất hiện
Bạc Liêu	181,5	2007	225,5	02/11/2024

Bảng 3: Nhiệt độ cao nhất ngày ($^{\circ}\text{C}$) trong tháng 11/2024 vượt GTLS cùng thời kỳ

Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 11	Năm xuất hiện GTLS	Nhiệt độ vượt GTLS	Ngày xuất hiện
Tam Đường (Lai Châu)	29,5	2017	29,7	01/11/2024
Yên Bái	33,1	1962	34,0	01/11/2024
Lục Yên (Yên Bái)	33,5	1962,2009	34,0	01/11/2024
Hà Giang	32,4	1974,2022	33,4	01/11/2024
Bắc Quang (Hà Giang)	33,6	1973	33,9	01/11/2024
Hàm Yên (Tuyên Quang)	33,8	2009	34,3	01/11/2024
Định Hóa (Thái Nguyên)	33,7	1997	34,1	01/11/2024
Móng Cái (Quảng Ninh)	32,0	2013	32,4	01/11/2024
Ba Tri (Bến Tre)	34,0	2023	34,5	01/11/2024
Mẫu Sơn (Lạng Sơn)	23,1	2016	24,1	14/11/2024
Đình Lập (Lạng Sơn)	33,1	1974	33,2	15/11/2024
Tiên Yên (Quảng Ninh)	32,5	2006	33,4	15/11/2024

Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 11	Năm xuất hiện GTLS	Nhiệt độ vượt GTLS	Ngày xuất hiện
Uông Bí (Quảng Ninh)	32,7	2023	32,8	15/11/2024
Hòn Dấu (Hải Phòng)	33,0	2023	33,2	15/11/2024
Thái Bình	32,5	1997	32,6	15/11/2024
Trường Sa (Khánh Hòa)	33,8	2022,2023	34,0	16/11/2024
An Nhơn (Bình Định)	32,5	2021	34,0	17/11/2024
Thủ Dầu Một (Bình Dương)	35,6	2022	35,7	21/11/2024